**PHẦN 2. CHƯƠNG 2: ĐẠI VIỆT THỜI LÍ - TRẦN**

Câu 1: Lê Long Đĩnh lên ngôi vua vào thời gian nào?

A. Năm 1002 B. Năm 1003

C. Năm 1004 D. Năm 1005

Câu 2: Lý Công Uẩn dời đô về Đại La vào thời gian nào?

A. 1011                   B. 1010                     C. 1100                    D. 1012

Câu 2: Tên gọi Thăng Long của Hà Nội được sử dụng từ triều đại nào?

A. Lý                      B. Trần                       C. Lê D. Đinh

Câu 3: Nhà Lý đổi tên nước Đại Việt vào thời gian nào?

A. 1054 B. 1055 C. 1056 D. 1057

Câu 4: Chính sách đặt chuông ở điện Long Trì để dân ai gì oan ức thì đánh chuông được sử dụng từ triều đại nào?

A. Lý                      B. Lê                      C. Đinh D. Hồ

Câu 5: Bộ luật thành văn của nước ta dưới thời nhà Lý có tên là:

A. thẩm hình viện B. luật Hồng Đức

C. luật hình thư D. Đạt Việt sử kí

Câu 6: Nhà Lý đã ban hành bộ Hình thư vào thời gian nào?

A. 1040 B. 1041 C. 1042 D. 1043

Câu 7: Năm 1042, nhà Lý đã ban hành:

A. thẩm hình viện B. luật Hồng Đức

C. luật hình thư D. Đạt Việt sử kí

Câu 8: Một trong số các biện pháp khuyến khích phát triển sản xuất  nông nghiệp của nhà Lý là:

A. ban hành lệnh cấm giết trâu, bò B. khuyến khích bỏ ruộng hoang

C. khuyến khích lập điền trang D. lấy đất nông nghiệp xây dựng chùa

Câu 9: Nhà Lý thi hành chính sách gì trong quân đội?

A. Cấm binh B. Ngụ binh ư nông

C. Bãi bỏ quân triều đình D. Chia quân đội thành 3 loại quân

Câu 10: Theo sử cũ, luật pháp thời nhà Lý quy định chặt chẽ việc gì?

A. Bảo vệ nhà vua và cung điện, xem trọng việc bảo vệ của công và tài sản của nhân dân, nghiêm cấm việc mổ trâu bò, bảo vệ sản xuất nông nghiệp

B. Bảo vệ nhà vua, xem trọng việc bảo vệ của công và tài sản của nhân dân, nghiêm cấm việc giết gà, bảo vệ sản xuất nông nghiệp

C. Bảo vệ cung điện, xem nhẹ việc bảo vệ của công và tài sản của nhân dân, nghiêm cấm việc mổ trâu bò, bảo vệ sản xuất nông nghiệp

D. Bảo vệ nhà vua và cung điện, xem nhẹ việc bảo vệ của công và tài sản của nhân dân, nghiêm cấm việc mổ trâu bò, bảo vệ sản xuất nông nghiệp

Câu 11: Quân đội thời Lý được chia làm hai bộ phận, gồm:

A. Cấm quân và quân sĩ

B. Cấm quân và quân biên giới

C. Cấm quân và quân địa phương

D. Quân bộ và quân thủy

Câu 12: Nhà Lý đã có chủ trương gì đối với tù trưởng các dân tộc miền núi?

A. Gả các công chúa và ban chức tước cho các tù trưởng miền núi

B. Gả các công chúa và ban ruộng đất cho các tù trưởng miền núi

C. Ban ruộng đất và chức tước cho các tù trưởng miền núi

D. Ban ruộng đất, nhà cửa, vàng bạc và chức tước cho các tù trưởng miền núi

Câu 13: Để ổn định biên giới phía nam, nhà Lý đã làm gì?

A. Giữ mối quan hệ hòa hiếu với Cham – pa

B. Giữ mối quan hệ bình thường với Cham – pa

C. Dẹp tan cuộc tấn công của Cham – pa do nhà Tống xúi giục

D. Dẹp tan cuộc tấn công của quân Tống

Câu 14: Nhà Tống đã gặp phải những khó khăn chồng chất vào thời gian nào?

A. Giữ thế kỉ XI B. Giữa thế kỉ XII

C. Giữa thế kỉ XIII D. Giữa thế kỉ XIV

Câu 15: Từ giữa thế kỉ XI, nhà Tống đã gặp phải những khó khăn nào?

A. Ngân khố cạn kiệt, nội bộ mâu thuẫn, nhân dân đói khổ, vùng biên cương thường xuyên bị hai nước Liêu – Hạ quấy nhiễu

B. Nội bộ mâu thuẫn, nhân dân đói khổ, vùng biên cương thường xuyên bị hai nước Liêu – Hạ quấy nhiễu

C. Ngân khố cạn kiệt, nội bộ mâu thuẫn, nhân dân đói khổ, vùng biên cương thường xuyên bị nước Liêu quấy nhiễu

D. Ngân khố cạn kiệt, nhân dân đói khổ, vùng biên cương thường xuyên bị hai nước Liêu – Hạ quấy nhiễu

Câu 16: Để đánh chiếm Đại Việt, Nhà Tống đã làm gì?

A. Xúc giục vua Liêu – Hạ đánh lên từ phía nam, ngăn cản việc buôn bán và đi lại ở biên giới của nhân dân hai nước, dụ dỗ tù trưởng các dân tộc ít người

B. Xúc giục vua Liêu – Hạ đánh lên từ phía bắc, ngăn cản việc buôn bán và đi lại ở biên giới của nhân dân hai nước, dụ dỗ tù trưởng các dân tộc ít người

C. Xúc giục vua Cham – pa đánh lên từ phía nam, ngăn cản việc buôn bán và đi lại ở biên giới của nhân dân hai nước, dụ dỗ tù trưởng các dân tộc ít người

D. Xúc giục vua Cham - pa đánh lên từ phía bắc, ngăn cản việc buôn bán và đi lại ở biên giới của nhân dân hai nước, dụ dỗ tù trưởng các dân tộc ít người

Câu 17: Lý Thường Kiệt sử dụng chủ trương để đánh quân Tống trong giai đoạn I là:

A. tiến công trước để tự vệ B. cố thủ bảo vệ Thăng Long

C. rút chạy bảo toàn lực lượng D. từng bước hàng địch

Câu 18: Lý Thường Kiệt cùng Tông Đản chỉ huy hơn 10 vạn quân thủy – bộ, chia làm hai đạo tấn công vào đất Tống trong thời gian nào?

A. Tháng 10 năm 1075 B. Tháng 10 năm 1076

C. Tháng 10 năm 1077 D. Tháng 10 năm 1078

Câu 19: Quân Tống vượt ải Nam Quan qua Lạng Sơn tiến vào nước ta vào thời gian nào?

A. Tháng 1 năm 1075 B. Tháng 1 năm 1076

C. Tháng 1 năm 1077 D. Tháng 1 năm 1078

Câu 20: Trận chiến nào kết thúc cuộc kháng chiến chống quân Tống (1075 – 1077) của nhà Lý?

A. trận Chi Lăng B. trận Bạch Đằng

C. trận phòng tuyến Như Nguyệt D. trận Ung Châu

Câu 21: Nhà Lý thi hành chính sách gì trong quân đội?

A. Cấm binh B. Ngụ binh ư nông

C. Bãi bỏ quân triều đình D. Chia quân đội thành 3 loại quân

Câu 22: Thời nhà Trần, cả nước được chia thành:

A. 12 lộ B. 14 lộ C. 20 lộ D. 24 lộ

Câu 23: Dưới thời nhà Trần, nước ta sử dụng bộ luật nào?

A. Luật Hình Thư B. Luật Hồng Đức

C. Đại Việt sử kí toàn thư D. Quốc triều hình luật.

Câu 24: Quân đội nhà Trần tuyển dụng theo chủ trương:

A. quân lính cốt đông không cốt tinh. B. quân lính cốt tinh không cốt đông

C. tuyển 1000 quân 1 năm D. ngụ binh ư nông

Câu 25: Để trông coi, đốc thúc việc đắp đê nhà Trần đã đặt chức quan:

A. Thái y viện B. Đồn điền sứ

C. Khuyến nông sứ D. Hà đê sứ

Câu 26: Thời nhà Trần, cơ quan đảm nhiệm việc viết sử được gọi là:

A. Thái y viện B. Quốc sử viện

C. Đại Việt sử kí D. Hình thư

Câu 27: Để trông coi công việc khai hoang, nhà Trần đã đặt chức quan:

A. Thái y viện B. Đồn điền sứ

C. Khuyến nông sứ D. Hà đê sứ

Câu 28: Để khuyến khích việc sản xuất, nhà Trần đã đặt chức quan:

A. Thái y viện B. Đồn điền sứ

C. Khuyến nông sứ D. Hà đê sứ

Câu 29: Thời nhà Trần, nơi được chuẩn đoán, chữa bệnh trong cung vua được gọi là:

A. Hà đê sứ B. Tôn nhân phủ

C. Thẩm hình viện. D. Thái y viện

Câu 30: Thời nhà Trần, kinh thành Thăng Long có bao nhiêu phường?

A. 61 phường B. 51 phường

C. 41 phường D. 31 phường

Câu 31: Nhà Trần đặt cơ quan nào chuyên xét xử việc kiện cáo?

A. Hà đê sứ B. Tôn nhân phủ

C. Thẩm hình viện. D. Thái y viện

Câu 32.Lý Thường Kiệt đánh vào châu Ung, châu Khâm và châu Liêm vì mục đích gì?

A. Đánh vào Bộ chỉ huy của quân Tống.

B. Đánh vào nơi tập trung quân của Tống trước khi đánh Đại Việt.

C. Đánh vào đồn quân Tống gần biên giới của Đại Việt.

D. Đánh vào nơi Tống tích trữ lương thực và khí giới để đánh Đại Việt.

Câu 33. Lý Thường Kiệt chủ động kết thúc chiến tranh bằng cách nào?

A. Tổng tiến công, truy kích kẻ thù đến cùng.

B. Thương lượng, đề nghị giảng hòa.

C. Kí hòa ước, kết thúc chiến tranh.

D. Đề nghị “giảng hòa”củng cố lực lượng, chờ thời cơ.

Câu 34. Tại sao Lý Thường Kiệt lại chủ động giảng hòa?

A. Lý Thường Kiệt sợ mất lòng vua Tống.

B. Để bảo toàn lực lượng và tài sản của nhân dân.

C. Để đảm bảo mối quan hệ hòa hiếu giữa hai nước và là truyền thống nhân đạo của dân tộc.

D. Lý Thường Kiệt muốn kết thúc chiến tranh nhanh chóng.

Câu 35: Một trong những đặc điểm của khoa cử thời Lý là:

A. Chương trình thi cử dễ dàng nên số người đỗ đạt cao.

B. Mỗi năm đều có khoa thi.

C. 5 năm một lần triều đình tổ chức khoa thi.

D. Chế độ thi cử chưa có nề nếp, qui củ, khi nào triều đình cần mới mở khoa thi.

Câu 36. Nhà Trần thay nhà Lý có ý nghĩa như thế nào?

A. Làm cho chế độ phong kiến suy sụp.

B. Tạo điều kiện cho nền quân chủ phát triển vững mạnh.

C. Củng cố chế độ quân chủ trung ương tập quyền vững mạnh.

D. Chứng tỏ nhà Trần mạnh hơn nhà Lý.

Câu 37: Tại sao lại nói rằng nước Đại Việt dưới thời Trần phát triển hơn dưới thời Lý?

A. Thời Trần sửa đổi, bổ sung thêm pháp luật.

B. Thời Trần xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng.

C. Thời Trần phục hồi và phát triển kinh tế.

D. Thời Trần sửa đổi, bổ sung thêm pháp luật, xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, phục hồi và phát triển kinh tế.

Câu 38: Một chế độ đặc biệt chỉ có trong triều đình nhà Trần, đó là chế độ gì?

A. Chế độ Thái thượng hoàng. B. Chế độ lập Thái tử sớm.

C. Chế độ nhiều Hoàng hậu. D. Chế độ Nhiếp chính vương.

Câu 39: Trước nguy cơ bị quân Mông xâm lược, triều đình nhà Trần đã có thái độ như thế nào?

A. Kiên quyết chống giặc và tích cực chuẩn bị kháng chiến.

B. Chấp nhận đầu hàng khi sứ giả quân Mông Cổ đến.

C. Cho sứ giả của mình sang giảng hòa.

D. Đưa quân đón đánh giặc ngay tại cửa ải.

Câu 40. Khi Mông Cổ cho sứ giả đến đưa thư đe dọa và dụ hàng vua Trần, thái độ vua Trần như thế nào?

A. Trả lại thư ngay. B. Tỏ thái độ giảng hòa.

C. Bắt giam vào ngục. D. Chém đầu sứ giả ngay tại chỗ.

Câu 41. Nguyên nhân nào là cơ bản nhất trong các nguyên nhân dẫn đến thắng lợi trong ba lần kháng chiến chống quân Mông-Nguyên?

A. Nhân dân có lòng yêu nước và tích cực tham gia kháng chiến.

B. Nội bộ lãnh đạo nhà Trần đoàn kết một lòng.

C. Nhà Trần được nhân dân các dân tộc ủng hộ.

 D. Nhà Trần có đường lối chiến lược, chiến thuật đúng đắn sáng tạo và có những danh tướng tài ba.